

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-PT
Ngày 26 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khôi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thu T, sinh năm 2001 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy D và bà Đinh Thị H; có chồng Nguyễn Minh Q và 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

- Ngoài ra trong vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thu T không có công ăn việc làm ổn định trong quá trình sử dụng

Facebook, T thấy tài khoản “Sơn Sói” có đăng bán ma túy, loại cỏ Mỹ nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy, loại cỏ Mỹ về bán lại lấy tiền tiêu sài. Khoảng 08 giờ ngày 27/5/2024, T đang làm ở quán S tại phố T, thị trấn N, huyện N thì Trần Cao C, sinh năm 1990 trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (là bạn quen biết ngoài xã hội của T) gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, loại cỏ Mỹ, T đồng ý. Sau đó T gọi điện cho tài khoản “Sơn Sói” qua ứng dụng Messenger hỏi mua 08 túi ma túy, loại cỏ Mỹ với tổng số tiền là 1.200.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại bến xe N tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-280.71 đi từ chỗ làm đến bến xe N thì gặp một thanh niên không quen biết. T xác định đó là người T đã liên hệ mua ma túy, loại cỏ Mỹ nên T đưa cho người này số tiền 1.200.000 đồng. Nam thanh niên đưa lại cho T 08 túi ma túy có đặc điểm đều là túi nilon màu trắng đều có kích thước (6,5x4) cm, miệng túi đều có đường viền màu trắng, bên trong đều đựng các mảnh vụn thực vật khô màu xanh. T bỏ 08 túi ma túy vào túi áo khoác chống nắng đang mặc rồi gọi điện thoại cho C hẹn gặp C tại quán C2 ở thôn F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình để bán ma túy cho C. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-280.71 đi đến quán C2 gặp và bán cho C 04 túi ma túy, loại cỏ Mỹ với giá 250.000 đồng/01 túi, ngoài ra T còn tính công ship là 500.000 đồng. Tổng số tiền C đã trả cho T là 1.500.000 đồng. Sau khi bán ma túy, loại cỏ Mỹ, T đi về nhà. Trần Cao C sau khi mua được ma túy đã đi đến khu vực đường đê tả sông H thuộc xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình lấy ma túy ra sử dụng. Lúc này C phát hiện quá trình di chuyển bị rơi mất 03 túi ma túy chỉ còn lại 01 túi ma túy. Chương đã sử dụng hết 01 túi ma túy bằng hình thức hút. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi C vừa sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phát hiện. Lực lượng công an thu giữ của C 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (6,5 x4) cm, miệng túi có đường viền màu trắng; 01 mẫu thuốc lá; 01 bật lửa gas màu đỏ. Quá trình làm việc, C khai nhận số ma túy vừa sử dụng là loại cỏ Mỹ, C vừa mua của T.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T bỏ 04 túi ma túy, loại cỏ Mỹ đã mua vào chiếc tất bên phải đang đi rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực quán C2 với mục đích gặp ai có nhu cầu mua ma túy thì bán. Đến 12 giờ 25 phút cùng ngày khi T đang đứng tại trục đường thuộc địa phận thôn F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình thì gặp Tổ công tác Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, T tự nguyện lấy 04 túi ma túy từ trong tất chân bên phải ra giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy, loại cỏ Mỹ, T cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Lực lượng Công an thu giữ

và niêm phong 04 túi ma túy có đặc điểm đều là túi nilon màu trắng, đều có kích thước (6,5x4) cm, miệng túi đều có đường viền màu trắng, bên trong cả 04 túi đều có đựng các mảnh vụn thực vật khô màu xanh. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-280.71. Sau đó tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình lập biên bản vụ việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ việc. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ làm việc của T tại phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình thu giữ 01 túi giả da màu trắng bên trong có số tiền 752.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng các mảnh vụn thực vật khô màu xanh thu giữ trong 04 túi nilon của T có khối lượng lần lượt là 0,97 gam, lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu M1; 1,19 gam lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu M2; 1,23 gam lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu M3; 1,36 gam lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu M4.

Tại Bản kết luận giám định số: 3981/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của V Bộ C3 kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu thực vật khô màu xanh cắt nhỏ ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định. Khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 lần lượt là 0.003 gam; 0,004 gam, 0,004 gam, 0,0005 gam”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Thu T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, bị cáo Lê Thu T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo Lê Thu T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thu T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thu T 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Thu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 03 tháng 10 năm 2024, bị cáo Lê Thu T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ cũng như Bản kết luận giám định số: 3981/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của V Bộ C3 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 27/5/2024, tại trục đường thuộc địa phận thôn F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính đối với Lê Thu T. Tại chỗ Lê Thu T đã tự giác giao nộp 04 túi ma túy từ trong tất chân bên phải của mình và khai nhận đó là ma túy, loại cỏ Mỹ, bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Đồng thời bị cáo còn khai trước đó khoảng 09 giờ cùng ngày tại quán C2 thuộc địa phận thôn F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đã bán 04 túi ma túy, loại cỏ Mỹ với giá 250.000 đồng/01 túi và tiền công ship là 500.000 đồng cho Trần Văn C1, tổng số tiền bị cáo lấy của C1 là 1.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thu T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thu T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm rất nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 07 năm tù, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã thành niên đủ khả năng nhận thức tác hại của ma túy nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt mức hình phạt 30 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, lý do bị cáo trình bày tại phiên tòa đã được áp dụng trong bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thu T cần giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thu T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Lê Thu T 30** (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/11/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện Gia Viễn (4 bản);
 - VKSND huyện Gia Viễn (1 bản);
 - CA huyện Gia Viễn (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Khôi